

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ~~4236~~ 4236/2013/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 12 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Tiêu chí công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới
trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; Quyết định 342/QĐ-TTg ngày 20/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi một số tiêu chí trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BNN&PTNT ngày 04/10/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Xét đề nghị của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tại Tờ trình số 15/TTr-VPDP ngày 28/11/2013; Văn bản thẩm định số 1591/STP-XDVB ngày 03/12/2013 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Tiêu chí công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, bao gồm các nội dung sau:

I. Phân vùng công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, gồm 2 vùng:

1. Vùng 1: Xã miền núi đặc biệt khó khăn, gồm: Các xã thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2012-2015 theo Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 19/9/2013 của Ủy ban Dân tộc về công nhận thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012-2015 và các xã thuộc huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ;

2. Vùng 2: Các xã còn lại.

II. Các Tiêu chí cụ thể.

1. Tiêu chí quy hoạch và thực hiện theo quy hoạch

Xã đạt tiêu chí khi đáp ứng đủ 03 yêu cầu sau:

a) Có quy hoạch nông thôn mới được lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28/10/2011 của liên Bộ: Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới và được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được công bố rộng rãi tới các thôn.

b) Các bản vẽ quy hoạch được niêm yết công khai để người dân biết và thực hiện; hoàn thành việc cắm mốc chỉ giới các công trình hạ tầng theo quy hoạch được duyệt.

c). Có Quy chế quản lý quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tiêu chí giao thông

Xã đạt tiêu chí giao thông khi đáp ứng đủ 04 yêu cầu:

a) Đường trục xã, liên xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt tỷ lệ 100%;

b) Đường trục thôn được cứng hoá đạt tỷ lệ 50% đối với các xã thuộc Vùng 1, 70% đối với các xã thuộc Vùng 2;

c) Đường ngõ, xóm được sạch, không lầy lội vào mùa mưa đạt tỷ lệ 100%, trong đó 50% được cứng hóa đối với các xã thuộc Vùng 1, 70% được cứng hóa đối với các xã thuộc Vùng 2;

d) Đường trục chính nội đồng được cứng hóa, đạt tỷ lệ 50% đối với các xã thuộc Vùng 1, 70% đối với các xã thuộc Vùng 2.

3. Tiêu chí thủy lợi

Xã đạt tiêu chí thủy lợi khi đáp ứng đủ 02 yêu cầu:

a) Kênh mương được kiên cố hóa đạt tỉ lệ 50% đối với các xã thuộc Vùng 1, 85% đối với các xã thuộc Vùng 2 (trừ các vùng không áp dụng kiên cố hoá);

b) Có hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh.

4. Tiêu chí điện nông thôn

Xã đạt tiêu chí điện nông thôn khi đáp ứng đủ 02 yêu cầu:

a) Có hệ thống đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện;

b) Tỉ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 95% đối với các xã thuộc Vùng 1, 98% đối với các xã thuộc Vùng 2;

5. Tiêu chí trường học

Xã đạt tiêu chí trường học khi có tỉ lệ trường học các cấp có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia đạt 70% đối với các xã thuộc Vùng 1, 80% đối với các xã thuộc Vùng 2.

6. Tiêu chí giáo dục

Xã đạt tiêu chí giáo dục khi đáp ứng đủ 03 yêu cầu:

a) Đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở;

b) Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học đạt 70% đối với các xã thuộc Vùng 1, 85% đối với các xã thuộc Vùng 2.

c) Tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 20% đối với các xã thuộc Vùng 1, trên 35% đối với các xã thuộc Vùng 2;

7. Tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa

Xã được công nhận đạt tiêu chí cơ sở vật chất văn hóa khi đáp ứng đủ 02 yêu cầu:

a) Có nhà văn hóa và khu thể thao xã đạt chuẩn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của các Trung tâm văn hóa - thể thao xã.

b) Ti lệ thôn hoặc liên thôn có nhà văn hóa và khu thể thao đạt chuẩn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của nhà văn hóa - khu thể thao thôn đạt 50% đối với các xã thuộc Vùng 1 (trong đó 100% thôn có nhà văn hóa và khu thể thao), 100% đối với các xã thuộc Vùng 2.

Trường hợp sử dụng trụ sở thôn, đình làng hoặc nhà rông có trang thiết bị và nội dung hoạt động theo tiêu chuẩn nhà văn hóa thì cũng được công nhận đã có nhà văn hóa thôn.

8. Tiêu chí văn hóa

Xã được công nhận đạt tiêu chí văn hóa khi có từ 50% thôn trở lên đối với các xã thuộc Vùng 1, 70% thôn trở lên đối với các xã thuộc Vùng 2 được công nhận và giữ vững danh hiệu “Thôn văn hóa” liên tục từ 05 năm trở lên.

9. Tiêu chí chợ nông thôn

9.1. Chợ đạt chuẩn khi đáp ứng đủ 02 yêu cầu:

a) Về công trình kỹ thuật: Có đủ các công trình của chợ nông thôn do xã quản lý (chợ hạng 3) được quy định trong TCVN 9211: 2012 Chợ - Tiêu chuẩn thiết kế ban hành tại Quyết định 3621/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia.

b) Điều hành quản lý chợ:

- Có tổ chức quản lý;
- Có nội quy chợ do UBND xã quy định và niêm yết công khai để điều hành hoạt động, xử lý vi phạm;
- Có sử dụng cân đối chứng, thiết bị đo lường để người tiêu dùng tự kiểm tra về số lượng, khối lượng hàng hóa;
- Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật.

9.2. Đối tượng áp dụng:

Chợ đạt chuẩn chỉ áp dụng đối với các xã có chợ theo quy hoạch mạng lưới chợ nông thôn được UBND cấp tỉnh phê duyệt;

10. Tiêu chí bưu điện

Xã đạt tiêu chí bưu điện khi đáp ứng đủ 02 yêu cầu:

a) Có ít nhất 01 (một) điểm cung cấp được 02 dịch vụ bưu chính và viễn thông đạt tiêu chuẩn ngành theo quy định của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông tại Quyết định số 463/QĐ-BTTTT ngày 22/3/2012 về việc ban hành hướng

dẫn thực hiện tiêu chí ngành thông tin và truyền thông về xây dựng nông thôn mới.

b) Tỷ lệ thôn có cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông sẵn sàng đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ truy nhập Internet bằng các phương pháp hữu tuyến, vô tuyến cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn thôn đạt tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đạt 30% đến năm 2015 và 40% đến năm 2020 đối với các xã thuộc Vùng 1; 40% đến năm 2015 và 50% đến năm 2020 đối với các xã thuộc Vùng 2.

11. Tiêu chí nhà ở dân cư

Xã được công nhận đạt tiêu chí nhà ở dân cư khi đáp ứng đủ 02 yêu cầu:

- a) Trên địa bàn không còn hộ gia đình ở trong nhà tạm, nhà dột nát;
- b) Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng đạt 75% đối với các xã thuộc Vùng 1, 80% đối với các xã thuộc Vùng 2.

12. Tiêu chí thu nhập

Xã được công nhận đạt tiêu chí thu nhập khi có mức thu nhập bình quân đầu người/năm của xã đạt mức năm 2013, 2014: 13 triệu đồng trở lên, đến năm 2015: 18 triệu đồng trở lên, đến năm 2020: 35 triệu đồng trở lên.

13. Tiêu chí hộ nghèo

Xã được công nhận đạt tiêu chí hộ nghèo khi có tỷ lệ hộ nghèo của xã đạt dưới 10% đối với các xã thuộc Vùng 1, dưới 5% đối với các xã thuộc Vùng 2.

14. Tiêu chí tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên

Xã được công nhận đạt tiêu chí này khi có tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên đạt từ 90% trở lên.

15. Tiêu chí về hình thức tổ chức sản xuất

Xã được công nhận đạt tiêu chí về hình thức tổ chức sản xuất khi có ít nhất 01 hợp tác xã hoặc tổ hợp tác có đăng ký, hoạt động đạt hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo Luật, có hợp đồng liên kết với doanh nghiệp.

16. Tiêu chí y tế

Xã được công nhận đạt tiêu chí y tế khi đáp ứng đủ 02 yêu cầu:

- a) Trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia;
- b) Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế đạt từ 70% trở lên.

17. Tiêu chí môi trường

Xã được công nhận đạt tiêu chí môi trường khi đạt được 05 yêu cầu:

- a) Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 85%, trong đó tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch đạt 40% đối với các xã thuộc Vùng 1, 47% đối với các xã thuộc Vùng 2;
- b) 90% cơ sở sản xuất - kinh doanh trên địa bàn đạt chuẩn về môi trường. (10% còn lại tuy có vi phạm nhưng đang khắc phục);

c) Đường làng, ngõ xóm, cảnh quan từng hộ xanh - sạch - đẹp, không có hoạt động làm suy giảm môi trường;

d) Nghĩa trang có quy hoạch và quản lý theo quy hoạch;

đ) Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo qui định.

18. Tiêu chí hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh

Xã đạt tiêu chí hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh khi đáp ứng đủ 04 yêu cầu:

a) 100% cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ tại Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn;

b) Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định;

c) Đảng bộ xã đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh" theo quy định của Ban Tổ chức Trung ương tại Hướng dẫn số 07-HD/BTCTW ngày 11/10/2011 về đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên;

d) Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã được công nhận đạt danh hiệu tiên tiến trở lên.

19. Tiêu chí an ninh, trật tự xã hội được giữ vững

Xã đạt tiêu chí "An ninh trật tự xã hội được giữ vững" khi đạt 04 yêu cầu:

a) Không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống Đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế; truyền đạo trái pháp luật, khiếu kiện đông người kéo dài;

b) Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội và không phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội trên địa bàn;

c) Trên 70% số thôn được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự;

d) Hàng năm Công an xã đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến trở lên.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này.

1. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh được giao phụ trách các tiêu chí có trách nhiệm hướng dẫn việc thực hiện; phối hợp với UBND các huyện đánh giá và thẩm định mức đạt từng tiêu chí thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành.

2. UBND các cấp chỉ đạo việc thực hiện Chương trình; đánh giá thực trạng và mức độ đạt được của các tiêu chí; đánh giá, công nhận tiêu chí nông thôn mới và đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Tổ thẩm định xã đạt chuẩn nông thôn mới cấp tỉnh tiến hành thẩm định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

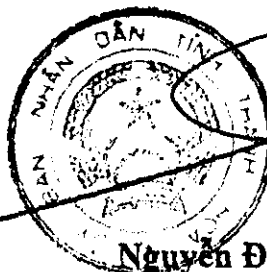
Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh, thành viên tổ thẩm định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch

UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- BCD TW. CT.MTQG xây dựng NTM (để b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (để b/c);
- Các thành viên BCD cấp tỉnh;
- Lưu: VT, PgNN.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền